

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT

TRONG ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở THỦ ĐÔ

NGUYỄN MẠNH KHUÊ

Hơn 2 năm qua, tư duy đổi mới quản lý KHKT ở Hà Nội đã có những biểu hiện cụ thể khá rõ nét nhưng kết quả còn rất hạn chế. Cần phải làm cho Thủ đô trở lên một môi trường hấp dẫn đối với KHKT thông qua các chính sách khuyến khích thực sự các hoạt động KHKT. Phải cải tổ hệ thống tổ chức quản lý Nhà nước cũng như đổi mới cán bộ và tạo điều kiện vật chất thuận lợi cho hoạt động KHKT.

Từ sau Đại hội toàn quốc lần thứ 6 của Đảng, tinh thần đổi mới tư duy, đổi mới phong cách, đổi mới tổ chức đã đẩy lên ở khắp tất cả các lĩnh vực. Trong hoạt động KH-KT; Vấn đề đổi mới tư duy kinh tế, tư duy khoa học và kỹ thuật, đổi mới chính sách, cơ chế và tổ chức hoạt động KH-KT là một vấn đề sống động, đang thu hút sự quan tâm chú ý của đội ngũ lao động khoa học - kỹ thuật và của các cấp lãnh đạo Thủ đô.

Cho đến nay một loạt các chính sách của Trung ương, của thủ đô Hà Nội nhằm giải phóng lực lượng sản xuất, khuyến khích phát triển kinh tế, khuyến khích các hoạt động khoa học - kỹ thuật, thực hiện các biện pháp tích cực nhằm xóa bỏ dần chế độ tập trung quan liêu bao cấp và chuyển dần sang hạch toán kinh doanh, lấy hiệu quả làm trọng tâm đã được ban hành. Đặc biệt, việc động viên mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế, có những hình thức tổ chức sản xuất đa dạng, phù hợp với mọi ý định để phát triển sản xuất kinh doanh, bước đầu đã đi vào cuộc sống, tạo nên những màu sắc mới trên thị trường Thủ đô. Việc thực hiện các chính sách đó tuy còn xa mới đáp ứng đầy đủ lòng mong muốn của đông đảo quần chúng lao động nhưng đã bước đầu mở ra một lối thoát cho những hoạt động kinh tế - xã hội - khoa học và kỹ thuật.

Trong hơn 2 năm qua, trên địa bàn Thủ đô, kết quả đạt được trong đổi mới về cơ chế, chính sách, tổ chức hoạt động khoa học - kỹ thuật cũng mới chỉ hạn chế ở các lĩnh vực kinh tế công nghiệp, kinh tế nông nghiệp, kinh tế

xuất khẩu, quản lý đô thị, ở các hoạt động xã hội; ở nơi này, nơi khác có thể có điển hình tốt v.v... nhưng chỉ là những kết quả rải rác, chưa tạo nên được sức mạnh tổng hợp tác động tích cực đến phát triển sản xuất, phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội Thủ đô.

Có nhiều tư tưởng muốn «cởi mở» cho hoạt động KH-KT nhưng chưa có biện pháp đồng bộ, chưa thành văn bản pháp quy cụ thể ở các lĩnh vực cho nên thông ở nơi này thì lại mắc ở nơi khác, giải quyết được ở khối kinh tế thì lại mắc ở khối nội chính, Lãnh đạo Thành phố thì thúc đẩy nhưng ở các ngành các cấp thì không triển khai được v.v... Đó là chưa kể đến những chỗ chưa «kin», những «kế hở» để cho những «kế hở» để cho những phần tử cơ hội, lợi dụng, gây rối. Mặt khác, điều kiện thực hiện cũng không đầy đủ, như thiếu vốn, thiếu vật tư, năng lượng, thiếu người có đủ trình độ, tay nghề để làm v.v...

Những tư tưởng đó có thể thấy qua các chủ trương, chính sách của thành phố đã ban hành trong 2 năm qua:

+ Khuyến khích mọi tổ chức, mọi lao động KH-KT có thể mở các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hoạt động KH-KT với mọi hình thức dưới sự bảo hộ về Nhà nước của chính quyền Thành phố.

+ Mọi công dân Thủ đô có thể nhận ngoại tệ, kim loại quý, vật tư, thiết bị của người thân ở nước ngoài... để tổ chức hoạt động KH-KT, sản xuất, kinh doanh...

+ Khuyến khích cán bộ KH-KT có khả năng đưa tiến bộ KH-KT vào sản xuất về cơ

sở để thực hiện các chương trình tiến bộ KH - KT đã đăng ký. Trong thời gian đó Thành phố trả nguyên lương, giữ nguyên mọi chế độ, còn hết quả làm lợi thì cơ sở có thể trả hoặc chia theo nguyên tắc thỏa thuận, không hạn chế mức, không yêu cầu nộp. Nếu có công trình có giá trị cao sẽ được Thành phố khen thưởng.

+ Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh qua việc hợp đồng với các cán bộ KH - KT mà đào tạo, rèn luyện, sàng lọc, cán bộ; thậm chí chọn trong số họ những cán bộ có năng lực làm lãnh đạo cơ sở và các ngành.

+ Việc định giá cả đã ký kết các hợp đồng kinh tế, KH - KT như: mua bản quyền tác giả, thuê thiết kế kỹ thuật, dạy nghề, dịch vụ KH - KT, chuyển giao công nghệ, nhượng bí quyết kỹ thuật v.v... *theo nguyên tắc thỏa thuận*. Riêng đối với những công nghệ và bí quyết kỹ thuật... thuê các đề tài do cấp Thành phố quản lý muốn chuyển giao cho các đơn vị ngoài Thành phố phải được sự đồng ý của các cơ quan quản lý KH - KT.

+ Việc chia lợi do kết quả áp dụng tiến bộ KH - KT làm ra cũng không cần quy định tỷ lệ. Tất cả được thỏa thuận bằng hợp đồng kinh tế - khoa học kỹ thuật.

+ Giúp đỡ các cán bộ KH - KT đề tạo điều kiện quan hệ với nước ngoài thường xuyên về hoạt động KH - KT với điều kiện tự túc kinh phí.

+ Khuyến khích các cán bộ KH - KT huy động được vốn đầu tư của nước ngoài để mở cơ sở sản xuất kinh doanh mới, phục hồi và trang bị lại cơ sở sản xuất kinh doanh cũ, phục vụ đổi mới công nghệ, đổi mới trang thiết bị.

+ Xem xét các luận chứng về mở đặc khu khoa học - kỹ thuật ở Thủ đô. Bàn bạc đề mở Ngân hàng đầu tư áp dụng tiến bộ KH - KT.

+ Mở rộng quyền chủ động của cơ sở về hoạt động KH - KT: tự chọn vấn đề, tự tìm người thực hiện, tự lo vốn và cơ sở vật chất, tự chịu trách nhiệm về lỗ lãi... Thực hiện phân cấp, phân quyền, các cơ quan quản lý Nhà nước sẽ làm đúng chức năng, không can thiệp cụ thể vào các hoạt động kinh tế - kỹ thuật ở cơ sở.

+ Đặt giải thưởng KH - KT của Thủ đô lấy tên là giải thưởng KH - KT Thăng Long. 3 năm xét một lần, giá trị cao nhất tương đương 10 tấn gạo (theo giá tháng 11-1988, tương đương 5 000 000đ).

+ Ngoài hình thức hợp đồng đang rất phổ biến sẽ dần thực hiện hình thức *đặt hàng, đấu thầu* trong hoạt động KH - KT...

Những điểm nêu ra đó rõ ràng là chưa đủ. Thực tiễn hoạt động của 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội 6 và trước yêu cầu của việc tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách và tổ chức hoạt

động KH - KT, còn cần phải giải quyết tốt các vấn đề sau đây:

1. Việc đầu tiên vẫn phải tiếp tục là làm thông ở các ngành các cấp và trong toàn Đảng bộ về các nhận thức mới, các quan điểm mới, khác rất xa với những điều đã có hơn 30 năm qua. Đó là: thời kỳ đầu của giai đoạn quá độ tiến lên Chủ nghĩa xã hội, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam và thủ đô Hà Nội, quy luật giá trị, quan hệ tiền - hàng, quy luật của nền sản xuất hàng hóa, sản phẩm KH - KT cũng là hàng hóa, thương mại hóa một phần hoạt động KH - KT và việc tạo nên *thị trường KH - KT*, từ đó làm cho thủ đô Hà Nội trở nên một môi trường hấp dẫn đối với KH - KT và phát huy vai trò của trung tâm KH - KT lớn nhất cả nước...

Mọi chế độ chính sách KH - KT phải hướng vào sản xuất, gắn chặt với sản xuất, làm ra nhiều của cải cho xã hội, đưa « hàm lượng chất xám » nhiều vào các sản phẩm, tạo nên những sản phẩm chất lượng cao và đẹp, có sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Hiện nay nền sản xuất đang cần các nhà khoa học công nghệ giỏi, quản lý giỏi. Cần *ưu đãi đặc biệt* đối với những người này.

2. Phải có đầy đủ các văn bản pháp quy từ trung ương đến các địa phương khuyến khích hoạt động KH - KT. Trong đó nêu lên những điều khuyến khích và các vấn đề cấm làm, còn những gì không cấm thì cho phép làm.

Mọi hoạt động KH - KT không thể không có quan hệ đến tài chính, giá cả, ngân hàng, vật tư, pháp luật, quan hệ đối ngoại, hải quan, hệ thống chính quyền các cấp, quân đội v.v... Thực tiễn cho thấy có những quy định riêng của một ngành đã bác bỏ cả một cơ chế, chính sách chung. Đó là còn chưa tính đến biết bao mối quan hệ xã hội, quan hệ cá nhân, sự tác động của tâm lý, của thị hiếu, ý muốn riêng của các nhà KH - KT, ý muốn riêng của các nhà lãnh đạo các cấp... Cơ chế tập trung quan liêu bao cấp đã kìm hãm hoạt động KH - KT. Hà Nội đã là trung tâm của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp lại phải đổi mới một cách nhanh chóng và mạnh mẽ. Đó là một điều khó khăn cho Hà Nội. Cái gì đã trở thành thói quen, thành tập quán, phong cách không dễ gì một thời gian ngắn thay đổi được.

3. Phải thật sự đổi mới trong hệ thống tổ chức quản lý Nhà nước. Phải đổi mới cán bộ, đổi mới lãnh đạo, đổi mới về con người.

Hãy xét ngay hệ thống tổ chức hoạt động KH - KT Việt Nam và Hà Nội như thế nào? Trong đó có hệ thống quản lý KH - KT thì chưa rõ, hệ thống quản lý theo ngành chức năng ở trung ương và theo địa phương cũng không

được xác định đầy đủ. Các viện, cơ quan nghiên cứu từ Trung ương đến cơ sở hoạt động còn tách rời sản xuất, ít hiệu quả, thừa quá nhiều cán bộ. Hệ thống quản lý Nhà nước về đo lường — tiêu chuẩn — chất lượng cũng vậy. Tất cả đều được đặt cho những nhiệm vụ quan trọng, nhưng trọng trách không thể thiếu, nhưng đến ngay tổ chức cũng chưa hợp lý, cán bộ có chất lượng, đủ trình độ thì thiếu và thừa nhiều cán bộ không làm việc được.

Phải đổi mới về tư duy kinh tế, tư duy KH — KT, đổi mới phong cách ngay từ trong đội ngũ cán bộ KH — KT và công nhân lành nghề. Đây chính là đối tượng quyết định của công cuộc cách mạng KH — KT trong thời kỳ mới này. Sự gắn bó giữa các nhà lãnh đạo, quản lý với các nhà kinh tế và các nhà KH — KT đã là yếu tố thành công của nhiều công trình KH — KT quan trọng của thủ đô Hà Nội. Đặc biệt thiếu những cán bộ quản lý có trình độ tổng hợp (thao kinh doanh, biết KH — KT, có năng khiếu tổ chức quản lý, biết pháp luật). Đây chính là những nhà doanh nghiệp lớn, biết dùng cán bộ KH — KT để làm nên những sự nghiệp lớn trong hoạt động kinh tế — KHKT.

4. Một điều quan trọng nữa cần phải giải quyết tốt, đó là điều kiện vật chất để phát triển KH — KT, phát triển sản xuất.

Có cơ chế chính sách tốt, chọn được vấn đề để làm, có tổ chức và cán bộ tốt mà thiếu điều kiện vật chất thì cũng khó mà làm được. Một vấn đề làm đình trệ biết bao ý đồ tốt đẹp, ý tưởng cao xa đó là không có vốn (cả từ nước ngoài và trong nước), trang thiết bị, nguyên vật liệu, năng lượng, cơ sở kỹ thuật hạ tầng v.v...

Tất nhiên cũng có nhiều việc bắt đầu từ con người, cơ chế chính sách với bằng cách này hay cách khác tạo ra vốn, hoạt động tốt và phát triển dần lên. Nhưng rất nhiều vấn đề điều kiện vật chất không cho phép, không thể làm được. Mặt khác muốn phát triển với tốc độ nhanh, quy mô lớn mà không có điều kiện vật chất là không thể có được. Đặc biệt là với sự giúp đỡ hay đầu tư của nước ngoài thì không thể từ đó có được và càng không thể rút ngắn được khoảng cách đã quá xa lại phát triển rất chậm chạp của nền KH — KT Việt Nam so với thế giới.

Biên tập: Ngô Tiến Phúc

QUẢN LÝ NGUỒN GEN...

(Tiếp theo trang 21)

Chúng tôi cho rằng cơ quan đầu mối là Viện dược liệu thuộc Bộ y tế. Viện đứng ra làm cơ quan điều hòa phối hợp các hoạt động quản lý nguồn gen và giống dược liệu trên phạm vi cả nước. Viện tổ chức và giải quyết các vấn đề về phương pháp, mẫu biểu, phân công hoạt động và lưu giữ các hồ sơ chính. Ở Viện dược liệu có thể hình thành một bộ phận nghiệp vụ chuyên trách tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.

Dưới sự chỉ đạo của Viện, hình thành hệ thống các cơ sở lưu giữ thực liệu gen và giống cây thuốc bao gồm: Trại nghiên cứu dược liệu Văn Điển, Trại nghiên cứu cây thuốc Tam Đảo; Trại giống cây thuốc Sapa, Trung tâm giống cây thuốc Đà Lạt, Trung tâm SK5 Thành phố Hồ Chí Minh, vườn cây thuốc Trường đại học dược, vườn cây thuốc Viện quân y 103. Viện lưu giữ và quản lý cây dược liệu còn có thể phối hợp với các cơ sở thuộc Viện khoa học Việt Nam; Bộ lâm nghiệp; Bộ nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm; Bộ đại học, trung học và dạy nghề v.v.

Ngoài ra, hệ thống các trại dược liệu các tỉnh cũng có thể là những nơi lưu giữ các thực liệu về nguồn gen cây thuốc. Các vườn cây thuốc ở các xã, các vườn cây thuốc gia đình nếu được

hướng dẫn tốt cũng có thể tham gia đặc lực vào hệ thống này.

Công tác quản lý nguồn gen và giống cây con dược liệu là việc làm đòi hỏi những kiến thức về nghiệp vụ nhất định cho nên đội ngũ cán bộ phụ trách việc này cần được bồi dưỡng đầy đủ và từng bước chuyên hóa. Mặt khác, hoạt động này đòi hỏi những trang thiết bị và đầu tư kinh phí cũng như cần được giải quyết một số chế độ, chính sách. Vì vậy cần được các cơ quan Nhà nước, các cơ quan quản lý khoa học quan tâm giải quyết. Tuy nhiên hoạt động này đem lại nhiều hiệu quả kinh tế, cho nên cần thực hiện chế độ hạch toán kinh doanh để duy trì và phát triển hoạt động.

Việc hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước khác sẽ tạo thêm điều kiện để đẩy nhanh hoạt động này. Các phòng thí nghiệm ở các nước với trang thiết bị đầy đủ hơn có thể giúp ta phân loại sinh vật một cách chính xác, phân tích định tính và định lượng các hoạt chất, giúp ta giải quyết các vấn đề bào chế tạo thành dược phẩm, thử nghiệm lâm sàng... Trên cơ sở hợp tác hai bên cùng có lợi bạn có thể giúp ta một phần kinh phí trong công tác điều tra, kiểm kê, lưu giữ thực liệu và các hoạt động khác.